

BẢNG KÊ THỰC PHẨM
Ngày 18 tháng 01 năm 2025

- Người mua hàng:
- Chức vụ:

S T T	TÊN THỰC PHẨM	Đơn vị tính	Số lượng (kg)				Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)		Ghi chú	
			Tổng số	Khẩu phần mẫu		Khẩu phần thường		MG	NT		
				MG	NT	MG	NT				
1	Sữa bột toàn phần	Kg	1,20			0,83	0,37	275.400	228.582	101.898	
2	Gạo tẻ máy	Kg	5,10			3,80	1,30	25.200	95.760	32.760	
3	Thịt nạc	Kg	1,40			1,00	0,40	178.500	178.500	71.400	
4	Thịt lợn mỡ	Kg	1,80			1,35	0,45	140.700	189.945	63.315	
5	Đậu phụ	Kg	1,00			0,65	0,35	34.560	22.464	12.096	
6	Bí ngô	Kg	0,80			0,60	0,20	23.100	13.860	4.620	
7	Khoai tây	Kg	0,90			0,70	0,20	25.200	17.640	5.040	
8	Cà chua	Kg	0,60			0,40	0,20	33.600	13.440	6.720	
9	Nấm hương khô	Kg	0,05			0,03	0,02	325.500	9.765	6.510	
10	Cải thảo	Kg	1,50			1,10	0,40	23.100	25.410	9.240	
11	Thịt lợn mỡ	Kg	0,70			0,55	0,15	140.700	77.385	21.105	
12	Hành lá (hành hoa)	Kg	0,10			0,07	0,03	65.100	4.557	1.953	
13	Rau mùi	Kg	0,10			0,07	0,03	79.800	5.586	2.394	
14	Dầu đậu tương	Kg	0,50			0,34	0,16	71.280	24.235	11.405	
15	Bột canh	Kg	0,15			0,09	0,06	29.160	2.624	1.750	
16	Nước mắm cá	Kg	0,10			0,08	0,02	25.920	2.074	518	
17	Hành củ tươi	Kg	0,11			0,07	0,04	73.500	5.145	2.940	
18	Dưa hấu	Kg	4,90			3,50	1,40	25.200	88.200	35.280	
19	Miến dong	Kg	1,40			1,40		71.280	99.792		
20	Xương sườn thăn	Kg	0,80			0,80		176.400	141.120		
21	Nấm hương khô	Kg	0,05			0,05		325.500	16.275		
22	Gạo tẻ máy	Kg	0,50				0,50	25.200		12.600	
23	Gạo nếp cái	Kg	0,10				0,10	31.500		3.150	
24	Đậu xanh (hạt)	Kg	0,10				0,10	52.500		5.250	
25	Cá chép	Kg	1,30				1,30	85.000		110.500	
26	Thịt lợn mỡ	Kg	0,30				0,30	140.700		42.210	
27	Cà rốt	Kg	0,30				0,30	23.100		6.930	
28	Rau răm	Kg	0,05				0,05	65.100		3.255	
	Cộng								1.262.359	574.839	
	Tổng cộng								1.837.198		

Người phụ trách Kế toán Người nhận Người mua

Ngày 18 tháng 01 năm 2025

25

- * **Bữa sáng:**
 - Cơm,thịt ngan đậu phụ sốt nấm hương
 - Canh rau cải thảo nấu thịt/Dưa hấu
- * **Bữa chiều:**
 - MG: Miến sườn
 - NT: Cháo cá chép hành răm
- * **Ăn giữa giờ:**
 - Sữa bột shizu